

Số: 31/BC-UBND

Cẩm Chế, ngày 09 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn xã Cẩm Chế

Thực hiện Công văn số 309/UBND-VP ngày 15/5/2023 về việc thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) trên địa bàn huyện Thanh Hà năm 2023; Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 29/3/2023 của UBND xã về rà soát, đánh giá đơn giản hóa TTHC năm 2023 trên địa bàn xã Cẩm Chế.

Ủy ban nhân dân xã Cẩm Chế báo cáo kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC năm 2023 cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

- Lãnh đạo UBND xã ngay từ đầu năm xác định rõ việc rà soát, đánh giá, đơn giản hóa TTHC là nhiệm vụ thường xuyên trong công tác CCHC trên địa bàn xã Cẩm Chế.

- Căn cứ vào Kế hoạch rà soát, đánh giá đơn giản hóa TTHC của UBND huyện Thanh Hà, UBND xã Cẩm Chế đã ban hành Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 29/3/2023 của UBND xã về rà soát, đánh giá đơn giản hóa TTHC năm 2023 trên địa bàn xã Cẩm Chế.

Căn cứ vào Kế hoạch, UBND xã giao cho Văn phòng - Thống kê (phụ trách đầu mối kiểm soát TTHC) theo dõi, đôn đốc các ngành chuyên môn thực hiện theo Kế hoạch và tổ chức rà soát độc lập các TTHC. Các ngành chuyên môn được giao nhiệm vụ đã tổ chức thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC theo danh mục được ban hành trong kế hoạch, hoàn thành việc rà soát, đánh giá đúng tiến độ, thời gian quy định.

II. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ, RÀ SOÁT TTHC

Căn cứ vào Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC năm 2023 của xã, UBND xã đã chỉ đạo công chức chuyên môn tập trung rà soát, đánh giá các TTHC phát sinh hồ sơ tại UBND gồm:

STT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Lĩnh vực
1.	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)	Bồi thường nhà nước
2.	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	Lĩnh vực chứng thực
3.	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc	

	chứng nhận	
4.	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	
5.	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	
6.	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	
7.	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	
8.	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	
9.	Thủ tục chứng thực di chúc	
10.	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	
11.	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	
12.	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	
13.	Thủ tục đăng ký khai sinh	Lĩnh vực hộ tịch
14.	Thủ tục đăng ký kết hôn	
15.	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	
16.	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con	
17.	Thủ tục đăng ký khai tử	
18.	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	
19.	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	
20.	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	
21.	Thủ tục đăng ký giám hộ	
22.	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ.	
23.	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	
24.	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	
25.	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	
26.	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	
27.	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	

28.	Thủ tục đăng ký lại khai tử	
29.	Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch	
30.	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	
31.	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	
32.	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	
33.	Liên thông thủ tục Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng thực hiện theo Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Cựu chiến binh	
34.	Liên thông thủ tục Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	
35.	Liên thông thủ tục Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chia, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc	
36.	Liên thông thủ tục Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng; người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng, Nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005, Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2007	
37.	Liên thông thủ tục Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chia, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc	Lĩnh vực hộ tịch
38.	Liên thông thủ tục Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng thực hiện theo Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 hướng dẫn thi hành một số	

	điều của Pháp lệnh Cựu chiến binh	
39.	Liên thông thủ tục Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng; người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng, Nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005, Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2007	
40.	Liên thông thủ tục Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)	
41.	Thủ tục liên thông Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Hưởng mai táng phí (đối với đối tượng người có công với cách mạng từ trần)	
42.	Thủ tục liên thông Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng)	
43.	Cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	
44.	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	
45.	Thủ tục Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	Bảo trợ xã hội
46.	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	
47.	Thủ tục Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2014-2015 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế	
48.	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	
49.	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	
50.	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	
51.	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	Trẻ em
52.	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	
53.	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	

54.	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng	Tôn giáo Chính phủ
55.	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	
56.	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	
57.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	
58.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	
59.	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	
60.	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	
61.	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	
62.	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	
63.	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Thư viện
64.	Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng	
65.	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng	
66.	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng	Thẻ dực thể thao
67.	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	
68.	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	Văn hóa
69.	Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm	
70.	Thủ tục xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa	
71.	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa	Trồng Trọt
72.	Thủ tục cấp giấy phép sử dụng tạm thời phần hè phố để tổ chức đám cưới và điểm trông giữ xe phục vụ đám cưới	Đường bộ
73.	Thủ tục gia hạn giấy phép sử dụng tạm thời phần hè phố để tổ chức đám cưới và điểm trông giữ xe phục vụ đám cưới	
74.	Thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai	Đất đai
75.	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	Môi trường
76.	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích.	
77.	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp	Bảo hiểm

78.	Thủ tục kê khai, thẩm định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải (MT)	Chính sách thuế
79.	Thủ tục quyết định điều chuyển tài sản công	Quản lý công sản
80.	Thủ tục quyết định bán tài sản công	
81.	Thủ tục quyết định tiêu hủy tài sản công	
82.	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập	Phòng chống tham nhũng
83.	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập	
84.	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	
85.	Thủ tục thực hiện việc giải trình	

III. KẾT QUẢ RÀ SOÁT, ĐƠN GIẢN HÓA TTHC

1. Tư pháp - Hộ tịch

UBND xã đã chỉ đạo Công chức Tư pháp - Hộ tịch rà soát các quy định về các Lĩnh vực sau:

1.1. Lĩnh vực bồi thường nhà nước:

UBND xã chỉ đạo rà soát 01 thủ tục được căn cứ tại các quy định sau:

- Luật TNBTCNN năm 2017;
- Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;
- Thông tư số 04/2018/TT-BTP ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu trong công tác bồi thường nhà nước.

Qua đối chiếu với quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC trên thực tế không đề nghị sửa đổi các quy định có liên quan đến TTHC.

1.2. Lĩnh vực Chứng thực:

UBND xã chỉ đạo rà soát 11 thủ tục được căn cứ tại các quy định sau:

- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;
- Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;
- Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực;

- Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng tại các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài;

- Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên.

Qua đối chiếu với quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC trên thực tế không đề nghị sửa đổi các quy định có liên quan đến TTHC.

1.3. Lĩnh vực Hộ tịch:

UBND xã chỉ đạo rà soát 30 thủ tục được căn cứ tại các quy định sau:

- Luật Hộ tịch năm 2014;

- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

- Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.

- Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13/11/2020;

- Nghị định số 62/2021/NĐ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Cư trú;

- Thông tư số 55/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú;

- Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định về biểu mẫu trong đăng ký, quản lý cư trú;

- Thông tư số 57/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định quy trình đăng ký cư trú.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế ngày 13/6/2014.

- Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

- Nghị định số 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế.

- Thông tư số 226/2016/TT-BTC, ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính;

- Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 5 tháng 10 năm 2016 của HĐND tỉnh Hải Dương về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;

- Quyết định số 3160/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

- Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Hộ tịch thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

Qua đối chiếu với quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC trên thực tế không đề nghị sửa đổi các quy định có liên quan đến TTHC.

2. Lao động, Thương binh và Xã hội

UBND xã đã chỉ đạo Công chức Lao động, Thương binh và xã hội rà soát các quy định về các Lĩnh vực sau:

2.1. Lĩnh vực Bảo trợ - xã hội:

UBND xã chỉ đạo rà soát 5 thủ tục được căn cứ tại các quy định sau:

- Luật người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;

- Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật.

- Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.

- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.

- Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng BTXH.

Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 10/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở lao động, thương binh và xã hội tỉnh Hải Dương.

Quyết định số 2182/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở lao động, thương binh và xã hội tỉnh Hải Dương.

Qua đối chiếu với quy định và quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC trên thực tế không có đề nghị, đề xuất.

2.2. Lĩnh vực Trẻ em:

UBND xã chỉ đạo rà soát 6 thủ tục được căn cứ tại các quy định sau:

- Luật trẻ em năm 2016.

- Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em.

Qua đối chiếu với quy định và quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên thực tế không có đề nghị, đề xuất.

3. Văn hóa - Thông tin - Thể dục thể thao

UBND xã đã chỉ đạo Công chức Văn hóa - Thông tin - Thể dục thể thao rà soát các quy định về các Lĩnh vực sau:

3.1. Lĩnh vực tôn giáo chính phủ:

UBND xã chỉ đạo rà soát 10 thủ tục được căn cứ tại các quy định sau:

- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016).

- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

Qua đối chiếu với quy định và quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC trên thực tế không có đề nghị, đề xuất.

3.2. Lĩnh vực thư viện:

UBND xã chỉ đạo rà soát 3 thủ tục được căn cứ tại các quy định sau:

- Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2019.

- Nghị định 93/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện.

- Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản thông báo thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện

Qua đối chiếu với quy định và quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC trên thực tế không có đề nghị, đề xuất.

3.3. Lĩnh vực thể thao:

UBND xã chỉ đạo rà soát 01 thủ tục được căn cứ tại các quy định sau:

- Luật thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006. - Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, Thể thao - Thông tư số 18/2011/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức và hoạt động của câu lạc bộ thể thao cơ sở.

Qua đối chiếu với quy định và quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC trên thực tế không có đề nghị, đề xuất.

3.4. Lĩnh vực Văn hóa:

UBND xã chỉ đạo rà soát 03 thủ tục được căn cứ tại các quy định sau:

- Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 11 năm 2018.

- Nghị định số 110/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội. Có hiệu lực từ ngày 15/10/2018.

Qua đối chiếu với quy định và quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC trên thực tế không có đề nghị, đề xuất.

4. Địa chính - Xây dựng - Tài nguyên môi trường - Nông nghiệp

UBND xã đã chỉ đạo Công chức Địa chính - xây dựng rà soát các quy định về các Lĩnh vực sau:

4.1. Lĩnh vực Trồng trọt:

UBND xã chỉ đạo rà soát 01 thủ tục được căn cứ tại các quy định sau:

- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018.

- Nghị định số 94/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác

Qua đối chiếu với quy định và quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC trên thực tế không có đề nghị, đề xuất.

4.2. Lĩnh vực đường bộ:

UBND xã chỉ đạo rà soát 03 thủ tục được căn cứ tại các quy định sau:

- Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 08/4/2015 của UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành quy định sử dụng tạm thời phần lòng đường, hè phố ngoài mục đích giao thông trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Qua đối chiếu với quy định và quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC trên thực tế không có đề nghị, đề xuất.

4.3. Lĩnh vực đất đai:

UBND xã chỉ đạo rà soát 01 thủ tục được căn cứ tại các quy định sau:

- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013.

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013.

- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật đất đai.

Qua đối chiếu với quy định và quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC trên thực tế không có đề nghị, đề xuất.

4.4. Lĩnh vực môi trường:

UBND xã chỉ đạo rà soát 03 thủ tục được căn cứ tại các quy định sau:

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Luật đa dạng sinh học số 20/2008/QH12

- Nghị định 59/2017/NĐ-CP về quản lý và tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng gen.

Qua đối chiếu với quy định và quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC trên thực tế không có đề nghị, đề xuất.

5. Tài chính - Kế toán

UBND xã đã chỉ đạo Công chức Kế toán - Tài chính rà soát các quy định về các Lĩnh vực sau:

5.1. Lĩnh vực Bảo hiểm:

UBND xã chỉ đạo rà soát 01 thủ tục được căn cứ tại các quy định sau:

- Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000;- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/10/2010.

Qua đối chiếu với quy định và quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC trên thực tế không có đề nghị, đề xuất.

5.2. Lĩnh vực Chính sách thuế:

UBND xã chỉ đạo rà soát 01 thủ tục được căn cứ tại các quy định sau:

- Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

Qua đối chiếu với quy định và quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC trên thực tế không có đề nghị, đề xuất.

5.3. Lĩnh vực Quản lý công sản:

UBND xã chỉ đạo rà soát 03 thủ tục được căn cứ tại các quy định sau:

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;

- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Qua đối chiếu với quy định và quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC trên thực tế không có đề nghị, đề xuất.

6. Văn phòng Đảng ủy - Nội vụ

UBND xã đã chỉ đạo Công chức Văn phòng Đảng ủy - Nội vụ rà soát các quy định về các Lĩnh vực sau:

6.1. Lĩnh vực Phòng chống tham nhũng:

UBND xã chỉ đạo rà soát 04 thủ tục được căn cứ tại các quy định sau:

- Luật phòng chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20-11-2018.
- Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30-10-2020 về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Qua đối chiếu với quy định và quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC trên thực tế không có đề nghị, đề xuất.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Trong thời gian qua, được sự quan tâm chỉ đạo của cấp trên, sự hướng dẫn của ngành chuyên môn nên công tác CCHC nói chung và công tác rà soát, đánh giá TTHC nói riêng đã có nhiều chuyển biến tích cực. Cán bộ đầu mối thực hiện kiểm soát TTHC đã tích cực hướng dẫn, đôn đốc các công chức, bộ phận chuyên môn thực hiện tốt nhiệm vụ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cũng như các nhiệm vụ khác liên quan đến công tác CCHC của cơ quan.

- Các ngành chuyên môn đã chủ động cập nhập, rà soát các quyết định mới ban hành của UBND tỉnh về các thủ tục hành chính mới được sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ để thực hiện đúng và đạt hiệu quả cao hơn khi giải quyết công việc cho người dân.

2. Khó khăn, tồn tại

- Mặc dù công tác rà soát, đánh giá TTHC đã được UBND xã Cẩm Chế quan tâm chỉ đạo thực hiện nhưng vẫn còn một số cán bộ, công chức chuyên môn còn chưa nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của hoạt động rà soát, đơn giản hóa TTHC nên chưa thực sự quan tâm và dành thời gian thỏa đáng cho công tác rà soát, đơn giản hóa TTHC.

- Cán bộ đầu mối về kiểm soát TTHC là cán bộ hoạt động kiêm nhiệm, công việc chuyên môn quá nhiều nên chưa dành nhiều thời gian cho nghiên cứu, tham mưu triển khai các nội dung liên quan về TTHC.

- Công tác rà soát, đơn giản hóa TTHC là công việc khá phức tạp, khó khăn cần nhiều thời gian nghiên cứu quy định của pháp luật có liên quan.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị cấp trên tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao trình độ cho công chức làm đầu mối kiểm soát TTHC để đảm bảo cho quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là Báo cáo Kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC năm 2023 trên địa bàn xã Cẩm Chế. Ủy ban nhân dân xã báo cáo Văn phòng HĐND&UBND huyện tổng hợp, theo dõi./.

Nơi nhận:

- VP HĐND&UBND huyện;
- TT Đảng ủy; HĐND; UBND xã;
- Các ngành thuộc UBND xã;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Tặng